TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỦA CHÙA
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/HS – ST
Ngày 19 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỦA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Tòng Thị Lan
Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông Lò Văn Vớn
2. ông Sùng A Dông
- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Trọng Thể - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:* ông Lò Văn Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2018/TLST – HS ngày 26/10/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST – HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:
Họ và tên: **Tòng Thị H** (tên gọi khác: Tòng Thị M) - Sinh năm 1980 tại huyện T, tỉnh L; Nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện C, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Tòng Văn B (tên gọi khác: Tòng Văn V- SN 1923 - đã chết) và con bà Ngần Thị H (SN 1930); Bị cáo có chồng: Lò Văn H, Lò Văn C (đều đã chết) và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2009.
Tiền sự: không, Tiền án: 01 tiền án; Nhân thân: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đ xử phạt 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 04/9/2016; Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/6/2018 đến ngày 15/6/2018; Bị bắt tạm giam từ ngày 15/6/2018 cho đến nay. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.
- *Người bào chữa cho bị cáo:* ông Đỗ Xuân T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ/có mặt
- *Người phiên dịch:* bà Lò Thị T - SN 1980; Nơi cư trú: Đội N, xã B, huyện C, tỉnh Đ/có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 05/6/2018, Bị cáo đang ở nhà một mình tại thôn P, xã N, huyện C, tỉnh Đ thì có 02 người đàn ông dân tộc Mông, một người khoảng 35 tuổi, người còn lại khoảng 40 tuổi bị cáo không biết tên, tuổi địa chỉ ở đâu đến nhà bị cáo xin uống nước. Khi ngồi uống nước bị cáo có nói chuyện đàn vịt nuôi của gia đình

đang bị dịch chưa có thuốc chữa, nghe bị cáo nói vậy người đàn ông khoảng 40 tuổi đưa ra 01 gói nhỏ Heroine và nói dùng Heroine trộn vào thức ăn cho vịt là khỏi. Bị cáo đã xin được của người đàn ông này 01 gói nhỏ Heroine được gói ngoài bằng miếng giấy nilon màu hồng, khi xin được bị cáo cất giấu vào trong chiếc ví vải màu vàng - đen đeo trước bụng, sau đó người đàn này hỏi bị cáo có mua thêm Heroine không thì bị cáo đồng ý mua. Người đàn ông này bán cho bị cáo 01 gói Heroine được gói ngoài bằng miếng giấy nilon màu hồng với giá 2.000.000đồng. Sau khi hai người đàn ông trên đi được một lúc, bị cáo một mình mở gói Heroine vừa mua được ra thấy bên trong có 02 gói nilon màu hồng đều chứa Heroine. Sau đó bị cáo cất giấu 01 gói trong thùng gạo trong gian bếp, 01 gói cất giấu trong săm xe mô tô đã bị rách thủng treo trên tường trong gian bếp của gia đình bị cáo. Mục đích bị cáo mua và tàng trữ Heroine là để làm thuốc chữa bệnh cho gia cầm của gia đình.

Đến 12 giờ 00 phút ngày 06/6/2018 tổ công tác Điều tra Công an C đang làm nhiệm vụ thì phát hiện và bắt quả tang bị cáo đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại gia đình bị cáo, trú tại thôn P, xã N, huyện C, tỉnh Đ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nhỏ cục chất bột màu trắng đục được gói ngoài bằng miếng giấy ni lon màu hồng do bị cáo tự giác lấy từ chiếc ví vải màu vàng - đen đang đeo trước bụng ra giao nộp cho tổ công tác; 01 giấy chứng minh thư nhân dân; 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu FPT; số tiền 7.455.000; 01 chiếc ví vải màu vàng - đen. Tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo thu giữ trong thùng gạo trong gian bếp: 01 gói được gói ngoài bằng miếng giấy nilon màu hồng bên trong có chứa 03 gói nhỏ, trong đó: 01 gói được gói ngoài bằng miếng giấy nilon màu hồng, 01 gói được gói ngoài bằng miếng giấy nilon màu xanh, 01 gói được gói ngoài bằng miếng giấy nilon màu trắng, mở bên trong cả 03 gói đều chứa cục chất bột màu trắng đục; thu trong chiếc săm xe mô tô treo trên tường trong gian bếp: 01 gói được gói ngoài bằng miếng giấy nilon màu hồng bên trong gói có chứa 05 gói nhỏ được gói ngoài bằng miếng giấy nilon màu hồng, mở bên trong các gói đều có chứa cục chất bột màu trắng đục.

Quá trình điều tra không xác định được hai người đàn ông dân tộc Mông đến nhà bị cáo, trong đó một người đã cho bị cáo gói Heroine và bán Heroine cho bị cáo là ai, ở đâu.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định xác định các gói chất bột màu trắng đục thu giữ của Tòng Thị H, ký kiệu: Mẫu quả tang có trọng lượng 0,1235 gam, Mẫu kx1 có trọng lượng 1,3304gam, Mẫu kx2 có trọng lượng 10,8822gam. Tổng trọng lượng là 12,3361gam.

Tại bản kết luận giám định số: 551/GĐ – PC54 ngày 17/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Trọng lượng chất bột màu trắng thu giữ của Tòng Thị Hồng 12,3361gam; 03 Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy: Loại Heroine, nằm trong danh mục các chất ma túy quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn lại mẫu vật sau giám định.

Cáo trạng số: 16/CT – VKSHTC ngày 26/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa truy tố bị cáo Tòng Thị H về tội *" Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội *" Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS: Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng của cơ quan điều tra: Trả lại tài sản cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động màu đen, 01 giấy chứng minh nhân,số tiền 7.455.000đồng; Tịch thu và tiêu hủy: 11,8739 gam Heroine còn lại và số Heroine hoàn lại sau giám định 0,3745gam, 01 chiếc ví vải màu vàng - đen. Đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị HĐXX xem xét về hoàn cảnh của bị cáo gia đình thuộc hộ nghèo và bị cáo không được học, trình độ văn hóa, hiểu biết pháp luật rất hạn chế, các con còn nhỏ, về tính chất, mức độ phạm tội trọng lượng Heroine bị thu giữ ở đầu khung của điểm, khoản áp dụng. Mục đích bị cáo Tàng trữ để làm thuốc chữa bệnh cho gia cầm. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, bố đẻ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51của BLHS áp dụng cho bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và lời khai tại Cơ quan điều tra. Sau khi nghe kiểm sát viên luận tội bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin HĐXXgiảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa đã làm rõ hành vi của bị cáo: Do đàn vịt nuôi của gia đình đang bị dịch chưa có thuốc chữa, nên vào hồi 13 giờ ngày 05/6/2018 bị cáo đã xin được 01 gói nhỏ Heroine của người đà ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi không quen biết để trộn vào thức ăn làm thuốc chữa bệnh cho đàn vịt và bị cáo đã mua thêm

01gói Heroine với giá 2.000.000đồng của người đàn ông này ngay tại nhà ở của bị cáo. Sau khi mua được Heroine để tránh bị phát hiện bị cáo đã cất giấu 01 gói trong thùng gạo trong gian bếp, 01 gói cất giấu trong săm xe mô tô đã bị rách thủng treo trên tường trong gian bếp, còn 01 gói Heroine bị cáo xin được bị cáo đã cất giấu trong chiếc ví vải màu vàng - đen đeo trước bụng. Đến 12 giờ 00 phút ngày 06/6/2018 tại nhà ở của bị cáo trú tại thôn P, xã N, huyện C tổ công tác Điều tra Công an huyện C phát hiện, bắt quả tang và khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo thì bị cáo đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Việc bị cáo tàng trữ ma túy chỉ một mình bị cáo biết.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến việc bắt quả tang bị cáo và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; biên bản niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng lấy mẫu giám định và Bản kết luận giám định.

Như vậy có đủ cơ sở để xác định bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã cố ý Tàng trữ trái phép 12,3361gam Heroine với mục đích để làm thuốc chữa bệnh cho gia cầm của gia đình. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà trực tiếp là hoạt động mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba (Quyết định số 93 ngày 17/3/1999 của Viện thi đua khen thưởng Nhà nước) nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS cho bị cáo.

Bị cáo không có tiền sự, năm 2011 bị TAND huyện C, tỉnh Đ xử phạt 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích, nên cần xem xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *" Tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo. Về đề nghị của người bào chữa áp dụng cho bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt do hoàn cảnh rất khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, nhận thức về văn hóa, pháp luật của bị cáo rất hạn chế, HĐXX thấy bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, chứ không phải bị cáo không nhận thức được, mặt khác bị cáo từng bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích do đó HĐXX không chấp nhận đề nghị này.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe, cảnh tỉnh, giáo dục pháp luật cho những người khác, tuy nhiên cũng cần cân nhắc về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để xem xét mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm và thu nhập thường xuyên, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.
[6] Về các vấn đề khác: Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được hai người đàn ông dân tộc Mông đến nhà bị cáo, trong đó một người đàn ông đã cho bị cáo Heroine và đã bán Heroine cho bị cáo, do bị cáo không biết tên, địa chỉ ở đâu nên HĐXX không có cơ sở để xem xét, xử lý.
[7] Về vật chứng vụ án: Đối với các vật chứng gồm: 01 chiếc điện thoại di động màu đen, 01 giấy chứng minh nhân, số tiền 7.455.000đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại tài sản cho bị cáo là phù hợp, nên HĐXX chấp nhận.

Đối với số Heroine còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định 11,8739gam và số Heroine hoàn lại sau giám định 0,3745gam là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối 01 chiếc ví vải màu vàng - đen là vật không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.
[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và gia đình thuộc hộ nghèo năm 2018, nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.
Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Tòng Thị H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Tòng Thị H 06 *(sáu)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2018
2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.
- Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng của cơ quan điều tra: Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động màu đen, 01 giấy chứng minh nhân, số tiền 7.455.000đồng.
- Tịch thu và tiêu hủy:
+ Số Heroine còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định 11,8739gam đã được niêm phong trong một phong bì thư do bưu điện phát hành.
+ Số Heroine hoàn lại sau giám định 0,3745gam đã được niêm phong trong một phong bì thư do bưu điện phát hành.
+ 01 chiếc ví vải màu vàng - đen.

Số vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện C.
3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/11/2018)

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV&THA TAT;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- CQĐT, bộ phận HSNV CA huyện;
- CQTHAHS CAH Tủa Chùa;
- THADS huyện Tủa Chùa;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu: HSVA; HSTHA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tòng Thị Lan